

số: 540TB-TTYT

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO DANH SÁCH
Người thực hiện khám sức khỏe lái xe - Khám sức khỏe thường

- Tên cơ sở khám sức khỏe:** Trung tâm Y tế Bắc Kạn.
- Địa chỉ:** Tổ 5A, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám sức khỏe:** Trong giờ hành chính các ngày trong tuần.
- Danh sách người thực hiện**

4.1. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe lái xe

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
TÂM THẦN, THẦN KINH				
1	Lôi Thị Chi	000515/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa tâm thần	Khám chuyên khoa Tâm thần, Thần kinh
MẮT				
2	Hoàng Thị Ngọc	000443/BK-GPHN	Y khoa, Quyết định số 91/QĐ-TTYT ngày 24/03/2025 giao nhiệm vụ thực hiện kỹ thuật chuyên môn "chứng nhận nhãn khoa cơ bản"	Khám chuyên khoa mắt
TAI MŨI HỌNG				
3	Hoàng Văn Tuấn	001723/BK-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chứng chỉ khám chuyên khoa tai mũi họng,	Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng
4	Phan Hồng Thắm	001296/BK-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội tổng hợp, chứng chỉ khám chuyên khoa tai mũi họng	Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng

5	Hà Thị Hồng Duyên	000324/BK-GPHN	Y khoa, Chứng chỉ khám chuyên khoa tai mũi họng	Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng
6	Bùi Thanh Hùng	000214/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng
TIM MẠCH, HÔ HẤP, CƠ XƯƠNG KHỚP, NỘI TIẾT				
7	Phan Hồng Thắm	001296/BK-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng Hợp	Khám chuyên khoa Tim mạch, Hô hấp, cơ xương khớp, nội tiết
8	Nông Thị Minh Thúy	000 511/BK-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng Hợp	Khám chuyên khoa Tim mạch, Hô hấp, cơ xương khớp, nội tiết
9	Bé Thị Nghiệp	000352/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa Nội khoa	Khám chuyên khoa Tim mạch, Hô hấp, cơ xương khớp, nội tiết
THAI SẢN				
10	Ma Thị Ba	000072/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa phụ sản	Khám chuyên khoa phụ sản
11	Trịnh Thị Giang	000073/BK-GPHN	Y khoa- Chuyên khoa sản phụ khoa	Khám chuyên khoa phụ sản
XÉT NGHIỆM SỬ DỤNG THUỐC, CHẤT CÓ CỒN, MA TÚY, VÀ CÁC CHẤT HƯỚNG THẦN				
12	Hoàng Thị Tấm	000188/BK-GPHN	Xét nghiệm Y học	Xét nghiệm sử dụng thuốc chất có cồn, ma túy, và các chất hướng thần
13	Hà Thị Bình	001761/BK-CCHN	Xét nghiệm Y học	Xét nghiệm sử dụng thuốc chất có cồn, ma túy, và các chất hướng thần

14	Hà Thị Thanh Huyền	000416/BK-GPHN	Xét nghiệm Y học	Xét nghiệm sử dụng thuốc chất có cồn, ma túy, và các chất hướng thần
15	Hoàng Văn Tuấn	0001723/BK-CCHN; Bổ sung Quyết định số:1194/QĐ-SYT ngày 30/11/2022	Chuyên khoa I chẩn đoán hình ảnh	Đọc kết quả xét nghiệm, Chụp, đọc kết quả Xquang, siêu âm điện tim, Điện não đồ
BỘ PHẬN KHÁC				
16	Cù Thị Lan	000504/BK-CCHN;	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa răng hàm mặt	Khám Chuyên khoa răng hàm mặt
17	Nông Thị Minh Tôn	000536/ BK-CCHN	Khám chuyên khoa răng hàm mặt	Khám chuyên khoa răng hàm mặt
18	Đỗ Văn Chung	001692/ BK-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	Chụp X Quang, đo điện não đồ
19	Lành Thị Thu	000829/BK-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu
20	Nông Thị Tuyết	000275/BK-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
21	Lê Thị Khuyên	000537/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
22	Tô Thị Phương	000544/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
23	Hoàng Thị Huyền	000542/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
24	Phùng Văn Lợi	000123/BK-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
25	Hà Thị Hào	000198/BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
KẾT LUẬN				
26	Hà Cát Trúc	001149/BK-CCHN;	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa	

		(QĐ số: 346/QĐ-SYT ngày 29/4/2020 bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn)	da liễu, Định hướng phục hồi chức năng	Kết luận sức khỏe
27	Cù Thị Lan	000504/BK-CCHN; (QĐ số: 728/QĐ-SYT ngày 16/6/2016) bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn)	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa răng hàm mặt	Kết luận sức khỏe
28	Nông Văn Vĩnh	000121/BK-CCHN (QĐ số: 102/QĐ-SYT ngày 31/01/2018 bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn)	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Ngoại - Sản	Kết luận sức khỏe

4.2. Danh sách người thực hiện khám sức khỏe thường

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Bằng cấp chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1.	Hà Cát Trúc	001149/BK-CCHN; Quyết định số: 346/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám chữa bệnh đa khoa - phục hồi chức năng	Khám chữa bệnh Chuyên khoa da liễu; Khám chữa bệnh đa khoa - phục hồi chức năng	Kết luận sức khỏe
2.	Cù Thị Lan	000504/BK-CCHN; Quyết định số: 728/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám chữa bệnh Chuyên khoa răng hàm mặt	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa răng hàm mặt	Kết luận sức khỏe
3.	Nông Văn Vĩnh	000121/BK-CCHN Quyết định số: 102/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám chữa bệnh đa	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại - Sản Khám chữa bệnh đa khoa,	Kết luận sức khỏe

		khoa,		
4.	Phan Hồng Thắm	001296/BK-CCHN; Quyết định số 229/QĐ-SYT bổ sung khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	Khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng Hợp, Chứng chỉ khám Nội soi Tai mũi họng	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
5.	Nông Thị Minh Thúy	000 511/BK- CCHN; Quyết định số 1389/QĐ-SYT bổ sung khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	Khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng Hợp	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
6.	Bế Thị Nghiệp	000352/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa Nội khoa	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
7.	Nguyễn Thị Nguyệt Huệ	002196/BK-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
8.	La Thị Đáo	000361/BK-GPHN	Y khoa	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
9.	Lâm Thị Thơ	001732/ BK-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
10.	Lôi Thị Chi	000515/BK-GPHN	Y khoa, chuyên khoa tâm thần	Khám Nội : (Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
11.	Ngôn Thị Thắm	000523/BK-GPHN		Khám Nội :

			Y khoa	(Tuần hoàn, Hồ hấp, Tiêu hóa, Thận tiết niệu, Thần kinh, Tâm thần)
12.	Ma Thị Ba	000072/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa phụ sản	Khám Ngoại khoa, sản phụ khoa, da liễu
13.	Trịnh Thị Giang	000073/BK-GPHN	Y khoa- Chuyên khoa sản phụ khoa	Khám Ngoại khoa, sản phụ khoa, da liễu
14.	Hoàng Hà Vinh	001722/BK-CCHN; Quyết định 584/QĐ-SYT ngày 26/8/2025 bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại	Khám Ngoại khoa, sản phụ khoa, da liễu
15.	Nông Văn Vĩnh	000121/BK-CCHN Quyết định số: 102/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám chữa bệnh đa khoa,	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại - Sản Khám chữa bệnh đa khoa,	Khám Ngoại khoa, sản phụ khoa, da liễu
16.	Hoàng Thị Hồng Dinh	000577/ BK-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa - Hệ ngoại, sản	Khám Ngoại khoa, sản phụ khoa, da liễu
17.	Lành Thị Thu	000829/BK-CCHN; Quyết định số 369/QĐ-SYT bổ sung Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Khám Ngoại khoa, sản phụ khoa, da liễu, Khám mắt
18.	Hà Thị Đương	001721/BK-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám mắt
19.	Hoàng Thị Ngọc	000443/BK-GPHN	Y khoa, Quyết định số 91/QĐ-TTYT ngày 24/03/2025 giao nhiệm vụ thực hiện kỹ thuật chuyên môn “chứng nhận nhãn khoa cơ bản”	Khám mắt

20.	Đường Kim Oanh	000397/BK-GPHN	Y khoa	Khám mắt
21.	Bùi Thanh Hùng	000214/BK-GPHN	Y khoa, Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khám Tai Mũi Họng
22.	Hoàng Văn Tuấn	001723/BK-CCHN; Quyết định số 1194/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh Chuyên khoa chăm sóc đoán hình ảnh	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa,; Chuyên khoa chăm sóc đoán hình ảnh; Chúng chỉ khám chuyên khoa tai mũi họng	Khám Tai Mũi Họng
23.	Hà Thị Hồng Duyên	000324/BK-GPHN	Y khoa, Chúng chỉ khám chuyên khoa tai mũi họng	Khám Tai Mũi Họng
24.	Phan Hồng Thẩm	001296/BK-CCHN; Quyết định số 229/QĐ-SYT bổ sung khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	Khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng Hợp, Chúng chỉ khám Nội soi Tai mũi họng	Khám Tai Mũi Họng
25.	Cù Thị Lan	000504/BK-CCHN; Quyết định số: 728/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám chữa bệnh Chuyên khoa răng hàm mặt	Khám chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa răng hàm mặt	Khám Răng Hàm Mặt
26.	Nông Thị Minh Tôn	000536/ BK-CCHN	Khám chuyên khoa răng hàm mặt	Khám Răng Hàm Mặt
27.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	000444/BK-GPHN	Y khoa, Chúng chỉ Răng hàm mặt cơ bản	Khám Răng Hàm Mặt
28.	Hoàng Thị Tầm	000188/BK-GPHN	Xét nghiệm Y học	Cận lâm sàng
29.	Hà Thị Bình	001761/BK- CCHN	Xét nghiệm Y học	Cận lâm sàng
30.	Hà Thị Thanh Huyền	000416/BK-GPHN	Xét nghiệm y học	Cận lâm sàng
31.	Hoàng Văn Tuấn	001723/BK-CCHN; Quyết định số 1194/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa,; Chuyên khoa chăm sóc đoán hình ảnh;	Cận lâm sàng

		động chuyên môn khám chữa bệnh Chuyên khoa chăm đoán hình ảnh	Chứng chỉ khám chuyên khoa tai mũi họng	
32.	Lê Thị Khuyên	000537/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
33.	Tô Thị Phương	000544/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
34.	Hoàng Thị Huyền	000542/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
35.	Nông Thị Tuyết	000275/BK-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
36.	Hà Thị Xuân	000535/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
37.	Nông Kim Cúc	000538/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
38.	Phùng Văn Lợi	000533/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
39.	Hoàng Anh Tuấn	001756/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
40.	Lâm Thị Dinh	000539/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
41.	Đoàn Thị Phượng	000534/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
42.	Hoàng Thị Hương Giang	001201/ BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
43.	Nông Thị Hải Yến	001393/BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
44.	Nguyễn Thị Bay	000919/BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng
45.	Hà Thị Hào	000198/BK-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- BGĐ TTYT;
- Các Khoa, Phòng, TYT (T/h);
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC



Hà Cát Trúc